

Số: **24/2018/QĐ-UBND**

Nam Định, ngày **25** tháng **10** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 671/TTr-SCT ngày 09/10/2018 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 182/BC-STP ngày 08/10/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/11/2018

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành: Công Thương, Lao động Thương Binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ đội biên phòng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Nam Định; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh; Website tỉnh;
- Lưu: VP1, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Nam Định**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2018/UBND ngày 25/10 2018
của UBND tỉnh Nam Định).*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định việc quản lý, kinh doanh, cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp (sau đây viết tắt là VLNCN), tiền chất thuốc nổ (sau đây viết tắt là TCTN) và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong công tác quản lý VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới sản xuất, kinh doanh cung ứng, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy VLNCN, TCTN hoặc có hoạt động liên quan đến VLNCN, TCTN.

Quy chế này không áp dụng đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và trong các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN.

1. Các tổ chức sản xuất, kinh doanh VLNCN, TCTN phải có đầy đủ cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết tương ứng với nhiệm vụ, quy mô sản xuất, kinh doanh, đáp ứng an toàn về kho bảo quản, phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, phương tiện bảo vệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, phòng chống sét và dòng điện lạc,...theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công thương; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và

công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất VLNCN.

2. Việc sản xuất, kinh doanh VLNCN thực hiện theo quy định tại Điều 37, Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017.

Điều 4. Sử dụng, tiêu hủy VLNCN, TCTN.

1. Các tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng VLNCN để phục vụ khai thác khoáng sản hoặc nhận thầu công trình xây dựng, đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật phải lập hồ sơ đề nghị Sở Công Thương cấp Giấy phép sử dụng VLNCN theo quy định.

2. Các tổ chức, doanh nghiệp phải có kho bảo quản, phương tiện vận chuyển VLNCN, TCTN và các thiết bị nổ mìn (*máy nổ mìn, đồng hồ đo điện trở kíp chuyên dùng*) theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT. Nếu đơn vị sử dụng VLNCN không có kho, không có phương tiện vận chuyển thì phải ký hợp đồng thuê các đơn vị có đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ này.

Các kho chứa VLNCN (*không kể quy mô lớn, nhỏ*) đều phải được quản lý chặt chẽ về kỹ thuật an toàn, về an ninh trật tự xã hội và phòng chống cháy nổ. Đơn vị xây dựng kho phải có đủ hồ sơ được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép xây dựng và trước khi đưa vào sử dụng phải được nghiệm thu theo quy định hiện hành.

3. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng VLNCN phải tuân theo quy định sau đây:

a) Chỉ được mua VLNCN có trong Danh mục VLNCN được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng ở Việt Nam từ các doanh nghiệp kinh doanh VLNCN;

b) VLNCN không sử dụng hết phải bán lại cho doanh nghiệp kinh doanh VLNCN;

c) Thực hiện việc bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn và thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sử dụng VLNCN khi tiến hành nổ mìn;

d) Lập thiết kế, phương án nổ mìn phù hợp với quy mô sản xuất, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội nơi nổ mìn. Trong thiết kế, phương án nổ mìn phải quy định cụ thể các biện pháp an toàn, bảo vệ, canh gác chống xâm nhập trái phép khu vực nổ mìn; thủ tục cảnh báo, khởi nổ; thủ tục bảo quản và thủ tục giám sát việc tiêu thụ, tiêu hủy VLNCN tại nơi nổ mìn và nội dung khác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Phương án nổ mìn phải được lập theo nội dung quy định tại phụ lục số VI ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT và được lãnh đạo của tổ chức phê duyệt. Căn cứ nội dung của phương án nổ mìn, tổ chức sử dụng

VLNCN phải lập Hộ chiếu nổ mìn theo mẫu quy định tại phụ lục số VII ban hành kèm theo Thông tư số 13/2018/TT-BCT cho mỗi lần nổ mìn.

Thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải được cơ quan cấp Giấy phép sử dụng VLNCN phê duyệt và được sự đồng ý bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý khi nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật. Thực hiện việc giám sát các ảnh hưởng nổ mìn đối với công trình, đối tượng cần bảo vệ nằm trong phạm vi ảnh hưởng của nổ mìn.

đ) Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp Giấy phép sử dụng VLNCN phải thông báo bằng văn bản với Sở Công thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

4. Trong quá trình sử dụng, nếu phát hiện VLNCN đã mất phẩm chất (*khả năng công nổ kém hoặc để lại mìn câm,...*), tổ chức, cá nhân sử dụng VLNCN phải báo ngay cho nhà cung ứng, chuyển trả số lượng VLNCN mất phẩm chất đó về nơi sản xuất để tái chế hoặc tiêu hủy. Khi tiến hành tiêu hủy VLNCN phải thực hiện theo quy định tại Điều 16 của QCVN 02:2008/BCT.

Điều 5. Quy định về giờ nổ mìn

Chỉ được nổ mìn sau khi đã kiểm tra đảm bảo an toàn và theo thời gian quy định chung cho các đơn vị trên toàn tỉnh như sau:

1. Từ 15/4 đến 15/10 hàng năm:

- Buổi sáng từ 11 giờ đến 12 giờ.
- Buổi chiều từ 17 giờ đến 18 giờ.

2. Từ ngày 16/10 đến 14/4 năm sau:

- Buổi sáng từ 11 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút.
- Buổi chiều từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.

Điều 6. Yêu cầu hoạt động dịch vụ nổ mìn

1. Dịch vụ nổ mìn chỉ do những đơn vị có đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ nổ mìn và được Bộ Công Thương cấp giấy phép sử dụng VLNCN để thực hiện dịch vụ nổ mìn. Quá trình tiến hành dịch vụ nổ mìn phải tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định trong hợp đồng dịch vụ nổ mìn đã được ký kết.

2. Đơn vị thực hiện dịch vụ nổ mìn phải đáp ứng các điều kiện đối với đơn vị sử dụng VLNCN quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Là cơ quan chuyên môn giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm về quản lý TCTN, kinh doanh và sử dụng VLNCN theo quy định của pháp luật.

3. Cấp, cấp lại hoặc thu hồi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp cho các tổ chức theo quy định; Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp phép của Sở Công Thương thực hiện các nội dung sau:

a) Xây dựng Kế hoạch hoặc biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khẩn cấp đối với kho VLNCN (*nếu đơn vị có kho chứa VLNCN*);

b) Báo cáo các thiết bị nổ mìn và các máy, thiết bị có yêu cầu an toàn đặc thù chuyên ngành công nghiệp cần phải kiểm định;

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng kho chứa VLNCN, phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan trong công tác quản lý VLNCN, TCTN đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn tỉnh.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với lãnh đạo, giám đốc điều hành mỏ và những lao động của các doanh nghiệp có liên quan đến hoạt động VLNCN, TCTN đáp ứng được theo quy định hiện hành.

6. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Công Thương các hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn định kỳ 6 tháng, hàng năm theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân hoạt động VLNCN, TCTN.

2. Cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN cho các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng; phối hợp với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh quy định, hướng dẫn về tạm ngừng cấp Giấy phép vận chuyển VLNCN, TCTN trong các trường hợp cần đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Cấp “Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện” cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh có sử dụng VLNCN và TCTN theo quy định tại Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện an ninh, trật tự đối với một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra doanh nghiệp thực hiện các quy định về an toàn lao động và bảo hộ lao động.

2. Kiểm tra chứng chỉ về kỹ thuật an toàn các đối tượng làm công việc bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, TCTN theo quy định tại QCVN 02:2008/BCT;

3. Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND huyện, thành phố

1. Chỉ đạo phòng Công Thương, UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan trên địa bàn tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động VLNCN trên địa bàn huyện;

2. Phối hợp với Sở Công Thương và sở, ngành liên quan kiểm tra, thanh tra về hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

3. Xử phạt đối với các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động VLNCN, TCTN theo quy định hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND xã, phường, thị trấn

UBND xã, phường, thị trấn nơi có hoạt động VLNCN, TCTN quản lý hoạt động về VLNCN, TCTN của các doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành của tỉnh, phòng Công Thương, công an huyện kiểm tra hoạt động VLNCN, TCTN trên địa bàn.

Điều 12. Báo cáo hoạt động VLNCN, TCTN

Tổ chức sản xuất, kinh doanh, sử dụng VLNCN, TCTN báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư 13/2018/TT-BCT.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, nghiên cứu chế thử, kinh doanh, cung ứng, trao đổi, chuyển nhượng, vay, mượn, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN, TCTN trái với các quy định của pháp luật. Nếu vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành, các địa phương và các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự